

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/DS-PT

Ngày 22-01-2024

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất,  
yêu cầu di dời và khai thác tài sản  
trên đất

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nguyệt.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tuệ;

Bà Nguyễn Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023, về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu di dời và khai thác tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2023/QĐ-PT ngày 21/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Chính Q, sinh năm 1979; cý trú tại: Khu 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Mạnh Y, sinh năm 1957; cý trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Mạnh Y:* Bà Hoàng Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Hoàng Kim T, sinh năm 1982, cý trú tại: Khu 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

*Người đại diện hợp pháp của bà Hoàng Kim T:* Ông Hoàng Chính Q, sinh năm 1979; cý trú tại: Khu 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy ủy quyền ngày 05/7/2023); có mặt.

2. Ông Triệu Tiến H (Triệu Văn H), sinh năm 1970, vắng mặt;

3. Bà Triệu Thị X, sinh năm 1963, vắng mặt;

4. Ông Triệu Sáng P, sinh năm 1986, vắng mặt;

5. Bà Triệu Thị N, sinh năm 1991, vắng mặt;

6. Anh Triệu A N, sinh năm 1995, vắng mặt;

7. Anh Triệu A S, sinh năm 1996, vắng mặt;

8. Chị Triệu Thị Y, sinh năm 1997, vắng mặt;

Đều là thành viên hộ gia đình ông Triệu Tiến H),

9. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1962, vắng mặt;

10. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1980, vắng mặt;

11. Chị Phương Thị Thao, sinh năm 1983, vắng mặt;

Cùng cý trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L, anh Hoàng Văn C, chị Phương Thị T:* Ông Hoàng Mạnh Y; sinh năm 1955, cý trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy ủy quyền ngày 09/01/2023), có mặt.

12. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1966, cý trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

13. Ông Triệu Tiến Q (Triệu Tiến Q1); sinh năm 1952, vắng mặt;

14. Bà Chiu Thị M, sinh năm 1953, vắng mặt;

15. Bà Triệu Thị X, sinh năm 1979, vắng mặt;

16. Bà Triệu Thị L, sinh năm 1981, vắng mặt;

17. Bà Triệu Thị N, sinh năm 1987, vắng mặt;

18. Ông Triệu A S, sinh năm 1985, vắng mặt;

19. Ông Triệu A T, sinh năm 1989, vắng mặt;

20. Ông Triệu A X, sinh năm 1993, vắng mặt;

21. Bà Triệu Thị M, sinh năm 1987, vắng mặt;

22. Bà Triệu Thị N1, sinh năm 1989, vắng mặt;

23. Ông Triệu Văn T, sinh năm 1991, vắng mặt;

Đều là thành viên hộ gia đình ông Triệu Tiến Q.

Cùng cý trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

24. Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật bà: Nông Thị N, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K.

Người đại diện theo ủy quyền ông Mông Xuân H, Công chức địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2023), vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Hoàng Chính Q là nguyên đơn, ông Hoàng Mạnh Y, là bị đơn.

Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hoàng Chính Q có vợ là bà Hoàng Kim T. Ông Hoàng Văn Y có vợ là bà Hoàng Thị L, anh Hoàng Văn C là con; chị Phương Thị T là con dâu ông Hoàng Văn Y.

Theo kết quả đo đạc ngày 04/4/2023 của Công ty cổ phần trắc địa bản đồ và Môi trường S T - Chi nhánh Lạng Sơn xác định đất tranh chấp có diện tích 142.396,3m<sup>2</sup>, thuộc một phần các thửa đất số 385 và 415 tờ bản đồ số 4 của xã Kiên Mộc có địa danh là Đồi L (theo tiếng địa phương) thuộc Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

### *Tại cấp sơ thẩm*

**Nguyên đơn ông Hoàng Chính Q** cho rằng ngày 15/6/2005 ông nhận chuyển nhượng với bố con ông Triệu Tiến Q và Triệu Văn H 02 lô đất số 123 và 124, tiểu khu 513 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho bố con ông Triệu Tiến Q và Triệu Tiến H, tổng diện tích nhận chuyển nhượng là 70ha, trong đó phần đất tranh chấp với ông Hoàng Mạnh Y thuộc một phần lô đất số 123 có diện tích 30ha, trong phần diện tích đất tranh chấp có cả đất rừng và đất trồng rừng. Sau khi nhận chuyển nhượng năm 2006 ông kê khai, ngày 23/11/2006, ông được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 434, tờ bản đồ số LN, diện tích 169.700m<sup>2</sup>, loại đất rừng sản xuất tại địa danh Đông P thuộc thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi nhận chuyển nhượng 2 lô đất ông đã trồng thông trên đất nhúng không nằm trong vị trí đất tranh chấp, hàng năm ông vẫn quản lý trông nom rừng tự nhiên. Năm 2021 ông san ủi làm đờng đi vào khu đất thì phát hiện ông Hoàng Mạnh Y đã trồng thông trên một phần diện tích đất mà ông đã nhận chuyển nhượng với ông Triệu Tiến H. Đầu tháng 6/2022 ông Hoàng Mạnh Y đến phát dọn thực bì, ngày 29/6/2022 Ủy ban nhân dân xã K đã lập biên bản về việc ông Hoàng Mạnh Y phát dọn thực bì, từ đó bắt đầu xảy ra tranh chấp, diện tích khoảng 15ha. Ông có yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hoàng Mạnh Y trả lại diện tích đất tranh chấp, ông yêu cầu được quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất 142.396,3m<sup>2</sup>, thuộc một phần các thửa đất số 385 và 415 tờ bản đồ số 4 của xã K; địa chỉ thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và sở hữu tài sản trên đất. Yêu cầu ông Hoàng Mạnh Y khai thác toàn bộ cây thông đã trồng trên đất và di dời cây mới thông trồng trên đất. Đối với hiện trạng đất tranh chấp là đường đi là do ông mở đường để phục vụ cho việc quản lý sử dụng đất nên ông không có yêu cầu gì.

**Bị đơn ông Hoàng Mạnh Y trình bày:** Về nguồn gốc đất tranh chấp là khu chăn thả gia súc của thôn có địa danh là Đồi L (theo tiếng địa phương) tại thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Từ năm 2003 do đồng cỏ không phát triển, các hộ gia đình trong thôn mang cây thông đến để trồng và ông cũng có trồng cây thông trên diện tích đất này. Từ năm 2003 cho đến nay ông vẫn đi phát vylvon,

trồng dặm những cây thông chết và còn một phần đất trồng ông chừa trồng hết. Ông quản lý sử dụng đất liên tục không có tranh chấp với ai, đến năm 2021 ông Hoàng Chính Q có đất giáp với diện tích đất của ông đã trồng thông, cho rằng ông lấn chiếm đất nên hai bên xảy ra tranh chấp. Trên đất tranh chấp có những cây thông to xen lẫn cây tự nhiên ở phía dưới đường ông Hoàng Chính Q san ủi là do ông trồng cùng với số thông hiện có ở phía trên đường trồng từ năm 2003. Đối với phần diện tích phần giáp với cây thông to là do ông Hoàng Chính Q phát, chặt cây to, còn ông đốn thực bì nhưng chưa trồng cây gì thì xảy ra tranh chấp, bên ngoài ông đã trồng thông con, ông Hoàng Chính Q trồng hồi đan xen. Trên đất có 01 ngôi mộ của gia đình ông Hoàng Văn T, ông đồng ý giữ nguyên hiện trạng khuôn viên ngôi mộ, xác định diện tích 240m<sup>2</sup>. Đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông trả lại diện tích đất tranh chấp 142.396,3m<sup>2</sup>, thuộc một phần các thửa đất số 385 và 415 tờ bản đồ số 4 của xã K; địa chỉ thửa đất thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; yêu cầu ông khai thác toàn bộ số cây đã trồng trên đất và di dời cây thông mới trồng trên đất, ông không đồng ý.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T trình bày:***  
Trên diện tích đất tranh chấp giữa ông Hoàng Chính Q và ông Hoàng Mạnh Y có một ngôi mộ của ông Hoàng Xung N là ông cụ cách ông 4 đời. Ông đề nghị giữ nguyên trạng ngôi mộ, không gian ngôi mộ và hành lang mộ, không được trồng cây để thoáng mộ.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã K xác định:*** Đất tranh chấp giữa ông Hoàng Chính Q với ông Hoàng Mạnh Y chừa đợc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức cá nhân nào; hiện nay vẫn thuộc Ủy ban nhân dân xã K quản lý, nhýng Ủy ban nhân dân xã K không trực tiếp quản lý, sử dụng nên không có yêu cầu gì đối với đất tranh chấp.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/4/2023 và kết quả xác định lại của Công ty cổ phần trắc địa bản đồ và môi trường S T Chi nhánh Lạng Sơn xác định đất tranh chấp có số thửa, diện tích, vị trí đnh thửa, tờ bản đồ như sau:

Đất tranh chấp có tổng diện tích là 142.396,3m<sup>2</sup>, thuộc một phần các thửa đất số 385 (ký hiệu thửa tạm 385.1, 385.2, 385.3, 385.4) và 415 (ký hiệu các thửa tạm 415.1, 415.2, 415.3, 415.4) tờ bản đồ số 4 của xã K, cụ thể từng phần diện tích tại các thửa đất như sau:

Diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 385 có ký hiệu các thửa tạm 385.1, thửa tạm 385.2, thửa tạm 385.3, thửa tạm 385.4, có diện tích 16.617,8m<sup>2</sup>, trên đất có 6.741 cây quế, 518 cây keo do ông Hoàng Chính Q trồng và con đường đi do ông Hoàng Chính Q san ủi.

Diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.1, diện tích 78.331,2m<sup>2</sup>, có 1.748 cây hồi, 6.885 cây quế, 6.528 cây keo, do ông Hoàng Chính Q trồng, có 34 cây thông do chủ cũ trồng và 1.164 cây thông con do ông Hoàng Mạnh Y trồng năm 2022.

Diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.2, diện tích 3.170m<sup>2</sup>, thửa tạm 415.3, diện tích 40.939m<sup>2</sup>; tổng cộng 44.109m<sup>2</sup> có 4.236 cây thông ông Hoàng Mạnh Y trồng và 01 ngôi mộ do gia đình ông Hoàng Văn T quản lý.

Diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.4, diện tích 2.622 m<sup>2</sup>, hiện trạng là đường đi do ông Hoàng Chính Q san ủi.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 2, 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, khoản 1 Điều 165, Điều 166, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 158, 221 Bộ luật Dân sự; các Điều 4, 12, 26, 100, 101, 135, 166, 170, 203 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ vào khoản 1 Điều 91 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ vào khoản 1 điều 24, khoản 1, 4 Điều 26, khoản 2 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu khai thác tài sản trên đất và di dời tài sản trên đất.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Chính Q về tranh chấp quyền sử dụng đất và không chấp nhận yêu cầu khai thác tài sản trên đất.

Không di dời cây trên đất: Giao cho ông Hoàng Chính Q được sở hữu cây do ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình mới trồng trên đất mà ông Hoàng Chính Q được quản lý sử dụng; Giao cho ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình được sở hữu cây ông Hoàng Chính Q mới trồng trên đất mà ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình được quản lý, sử dụng.

1.1. Ông Hoàng Chính Q được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp là 69.594,2m<sup>2</sup> gồm các phần diện tích đất tranh chấp và sở hữu tài sản trên đất tranh chấp cụ thể như sau:

Phần diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 385 có ký hiệu thửa tạm 385.1, diện tích 5.679,8m<sup>2</sup>, có vị trí đỉnh thửa A1, A2, A3, A23, A22. Được sở hữu cây quế do ông Hoàng Chính Q trồng trên đất. Phần diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 385 có ký hiệu thửa tạm 385.3, diện tích 9.908m<sup>2</sup>, có vị trí đỉnh thửa A21, A24, A26, A28, A20 và sở hữu tài sản trên đất gồm: cây quế do ông Hoàng Chính Q trồng số lượng 2.734 cây.

Phần diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 385 có ký hiệu thửa tạm 385.2, diện tích 1.030m<sup>2</sup>, có vị trí đỉnh thửa A4, A5, A27, A25, hiện trạng không có tài sản trên đất.

Phần diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 385 có ký hiệu

thửa tạm 385.4, diện tích 716,2m<sup>2</sup>, có vị trí đỉnh thửa A21, A22, A23, A3, A4, A25, A27, A5, A6, A7, A28, A26, A24, hiện trạng là đường đi do ông Hoàng Chính Q mở.

Một phần diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa tạm 415.1, có ký hiệu thửa tạm 415.1.1 diện tích 52.260,2m<sup>2</sup>, có vị trí đỉnh thửa A18, A19, B16, A20, B4, B6, A29, B7, A28, A30, A32, B13, B9, B10, B11, B12, A35, B15, B17, B18, B20, A39, B22, B21 và sở hữu tài sản trên đất cụ thể: Tại phần diện tích có vị trí đỉnh thửa B8, B9, B10, B11, B12, A35, B15, B16, A20, B4, B5, B6, A29, B7. Có 527 cây hồi đường kính dưới 2cm do ông Hoàng Chính Quốc trồng; 87 cây thông đường kính dưới 5cm do ông Hoàng Mạnh Y trồng. Ông Hoàng Chính Q được sở hữu toàn bộ cây quế và cây hồi do ông Hoàng Chính Q trồng tại các vị trí không trùng lẫn với ông Y trồng cây thông.

Ông Hoàng Chính Q được sở hữu các cây do ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình trồng trên đất và có trách nhiệm thanh toán giá trị cây cho ông Hoàng Mạnh Y với số tiền 696.000 (sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

1.2. Ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp là 72.802,1m<sup>2</sup>, gồm các phần diện tích đất tranh chấp và sở hữu tài sản trên đất, cụ thể:

Phần diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.4, diện tích 2.622,1m<sup>2</sup>, có vị trí đỉnh thửa A7, A31, A8, A9, A34, A36, A38, A40, B23, B27, A15, A16, B22, A39, B20, B19, A37, A35, A33, B13, A32, A30, A28, hiện trạng là đường đi do ông Hoàng Chính Q mở.

Một phần diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.1 và sở hữu tài sản trên đất, gồm có 05 phần nhỏ như sau:

Phần thứ nhất, có ký hiệu thửa tạm 415.1.6, diện tích 4.252m<sup>2</sup> có vị trí đỉnh thửa A16, A17, B21, B22 và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất là 06 cây thông và cây tạp.

Phần thứ hai hiện trạng là cây keo, thông trùng nhau, có ký hiệu thửa tạm 415.1.5, diện tích 1981m<sup>2</sup> có vị trí đỉnh thửa B18, B19, B20 và sở hữu toàn bộ tài sản gồm: 99 cây thông đường kính dưới 5cm do ông Hoàng Mạnh Y trồng; 573 cây keo đường kính gốc dưới 5cm do ông Hoàng Chính Q trồng;

Phần thứ ba hiện trạng là cây keo, thông trùng nhau, có ký hiệu thửa tạm 415.1.4, diện tích 11.691m<sup>2</sup> có vị trí đỉnh thửa B18, B17, B15, A35, A37, B19 và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất gồm: 573 cây thông đường kính dưới 5cm do ông Hoàng Mạnh Y trồng; 5163 cây keo đường kính gốc dưới 5cm do ông Hoàng Chính Q trồng;

Phần thứ tư hiện trạng là cây thông trồng năm 2022 xen cây hồi, có ký hiệu thửa tạm 415.1.3, diện tích 4.102m<sup>2</sup> có vị trí đỉnh thửa A35, B12, B11, B10, B9, B14 và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất có: 246 cây hồi đường kính dưới 2cm do ông Hoàng Chính Q trồng; 41 cây thông mới trồng đường kính dưới 5cm do ông Hoàng Mạnh Y trồng;

Phần thứ năm hiện trạng là cây thông trồng năm 2022, có ký hiệu thửa tạm 415.1.2 diện tích 4.045m<sup>2</sup> có vị trí đỉnh thửa B9, B13, A33, B14, tài sản trên đất là cây thông đường kính dưới 5cm do ông Hoàng Mạnh Y trồng.

Phần diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.2, diện tích 3.170m<sup>2</sup>, có vị trí đỉnh thửa A7, A8, A31 và sở hữu toàn bộ cây thông ông Hoàng Mạnh Y trồng đang khai thác nhựa.

Phần diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.3, diện tích 40.939 m<sup>2</sup>, có vị trí đỉnh thửa A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, B27, B23, A40, A38, A36, A34 và sở hữu toàn bộ cây thông ông Hoàng Mạnh Y trồng đang khai thác nhựa.

Ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình được sở hữu các cây do ông Hoàng Chính Q trồng trên đất và có trách nhiệm thanh toán giá trị cây cho ông Hoàng Chính Q với số tiền phải thanh toán là 70.488.000 đồng và thanh toán tiền mở đường tại thửa đất 385.4 là số tiền 15.000.000 đồng; tổng cộng là 85.488.000 (tám mươi năm triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình với ông Hoàng Văn T về việc ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình giữ nguyên hiện trạng ngôi mộ và không gian hành lang ngôi mộ do ông Hoàng Văn T quản lý, cụ thể: Phía trước ngôi mộ cách 40m, hai bên ngôi mộ 20m, phía sau ngôi mộ 20m không trồng cây để thoáng mộ.

Buộc ông Hoàng Chính Q, bà Hoàng Kim T với ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình chấm dứt hành vi tranh chấp đối với toàn bộ diện tích tranh chấp như trên.

Ông Hoàng Chính Q và ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình có quyền và nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần diện tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

*(Hiện trạng thửa đất và tài sản trên đất được mô tả trên mảnh trích đo địa chính số 16-2023 ngày 04/42023 của Công ty cổ phần trắc địa bản đồ và môi trường S T - Chi nhánh Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân xã K xác nhận ngày 05/6/2023 và phụ lục ngày 16/8/2023 kèm theo bản án).*

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, nguyên đơn ông Hoàng Chính Q kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp bộ yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn ông Hoàng Mạnh Y kháng cáo yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn: Công nhận cho ông được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp và được quyền quản lý, sử dụng, khai thác cây trên diện tích đất tranh chấp; buộc ông Hoàng Chính Q phải di dời toàn bộ số cây đã trồng ra khỏi diện

tích đất tranh chấp và buộc ông Hoàng Chính Q chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

### ***Tại phiên tòa phúc thẩm***

Nguyên đơn ông Hoàng Chính Q trình bày: Ông giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông Hoàng Chính Q xin thay đổi nội dung khởi kiện ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với thửa đất 415, ký hiệu các thửa tạm 415.3, diện tích 40.939m<sup>2</sup>; thửa tạm 415.2 diện tích 3.170m<sup>2</sup>; tổng diện tích 44.109m<sup>2</sup> và tài sản trên đất có 4.236 cây thông do ông Hoàng Mạnh Y trồng và 01 ngôi mộ do gia đình ông Hoàng Văn T quản lý. Nguyên đơn tự nguyện bồi thường số cây thông con trên đất cho ông Hoàng Mạnh Y tổng số tiền là 18.624.000đồng; nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc.

Bị đơn ông Hoàng Mạnh Y và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với thửa đất 415, ký hiệu các thửa tạm 415.3, diện tích 40.939m<sup>2</sup>, thửa tạm 415.2 diện tích 3.170m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất ông cũng nhất trí.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy có đương sự vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cấp sơ thẩm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vụ án vắng mặt một số người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Chính Q, bị đơn ông Hoàng Mạnh Y; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn trong thời hạn luật định tại nên kháng cáo, kháng nghị là hợp lệ.

\* Quan điểm của Viện kiểm sát đối với kháng cáo như sau: Xét kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn: Căn cứ lời khai nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ xác định đất tranh chấp có diện tích 142.396,3m<sup>2</sup>, thuộc một phần các thửa đất số 385 và 415 tờ bản đồ số 4 của xã K, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai. Tài sản trên đất có các cây thông, keo, hồi, quế do ông Hoàng Chính Q, ông Hoàng



Mạnh Y cùng trồng xen lẫn và 01 ngôi mộ do gia đình ông Hoàng Văn T đang quản lý, trông coi. Sau khi nhận chuyển nhượng ông Hoàng Chính Q đã đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 23/11/2006 được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn giấy chứng nhận số AE 165494, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00641, đối với thửa đất số 434, tờ bản đồ số LN, diện tích 169.700m<sup>2</sup>. Phần diện tích được cấp giấy chứng nhận nhưng không trùng với vị trí đất tranh chấp. Từ khi nhận chuyển nhượng đến đầu năm 2020 ông Hoàng Chính Q chưa quản lý, sử dụng phần diện tích đất tranh chấp. Đầu năm 2020, ông Hoàng Chính Q dùng máy xúc để làm đường, xác định ranh giới quyền sử dụng đất, năm 2021 bắt đầu trồng một số cây hồi, cây quế, cây keo trên một phần diện tích đất tranh chấp. Ông Hoàng Mạnh Y cho rằng nguồn gốc đất đang tranh chấp hiện nay là bãi chôn thả gia súc của thôn không phân chia cho ai, việc giao đất cho ông Triệu Tiến H và ông Triệu Tiến Q không đến vị trí tranh chấp hiện nay. Từ năm 2003 do đồng cỏ không phát triển nữa nên các hộ gia đình trong thôn mới mang cây thông đến để trồng và ông Hoàng Mạnh Y đã lấy cây thông trồng trên diện tích đất này, từ năm 2003 cho đến nay ông vẫn chăm sóc cây thông, trồng dặm những cây thông chết và còn một phần đất trống ông chưa trồng hết, nhưng vẫn quản lý sử dụng liên tục không có tranh chấp với ai. Đến đầu năm 2020 ông Hoàng Chính Q đến làm đường qua đất của ông từ đó bắt đầu phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên ngoài lời trình bày ông Hoàng Mạnh Y không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì chứng minh ông có quyền quản lý, sử dụng hợp pháp đối với đất tranh chấp. Bản thân bị đơn ông Hoàng Mạnh Y cũng thừa nhận ông không quản lý, sử dụng trồng cây trên toàn bộ diện tích đất tranh chấp. Mà chỉ trồng cây thông trên một phần diện tích đất tranh chấp, cho đến năm 2022 mới tiếp tục trồng cây trên đất tranh chấp. Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Chính Q được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp là 69.594,2m<sup>2</sup> là chưa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Từ những phân tích, đánh giá trên thấy bị đơn ông Hoàng Mạnh Y kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận cho ông Hoàng Mạnh Y được quyền quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp 142.396,3m<sup>2</sup>, được quyền quản lý, sử dụng, khai thác cây trên diện tích đất tranh chấp; buộc ông Hoàng Chính Q phải di dời toàn bộ số cây đã trồng ra khỏi diện tích đất tranh chấp, chấm dứt hành vi tranh chấp là không có căn cứ, cơ sở để chấp nhận; nguyên đơn ông Hoàng Chính Q kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Chính Q là có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Hoàng Chính Q xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần diện tích đất tranh chấp ở thửa tạm 415.2 và 415.3. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, được bị đơn ông Hoàng Mạnh Y nhất trí. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết đối với phần diện tích nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

\* Về quan điểm của Viện kiểm sát đối với kháng nghị:

Kháng nghị của Viện kiểm sát đã chỉ ra các vi phạm về tố tụng, nội dung của Bản án sơ thẩm có một số vi phạm. Đối với các vi phạm này đã được cấp phúc thẩm khắc phục và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Hoàng Chính Q tự nguyện thanh toán giá trị cây trên đất tranh chấp cho ông Hoàng Mạnh Y. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Hoàng Chính Q đã rút một phần yêu cầu khởi kiện và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng của vụ án. Xét thấy các vi phạm về thu thập tài liệu chứng cứ của bản án đã được cấp phúc thẩm khắc phục và có những diễn biến, tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Xét không cần thiết phải hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn mà chỉ cần sửa một phần bản án sơ thẩm. Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn thay đổi nội dung kháng nghị đề nghị Tòa án tỉnh Lạng Sơn sửa bản án sơ thẩm nhý phân tích đánh giá ở trên. Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên nguyên đơn ông Hoàng Chính Q, bị đơn ông Hoàng Mạnh Y phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Từ những phân tích đánh giá trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Mạnh Y; chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Chính Q; Chấp nhận thay đổi nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đề nghị Hủy và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 16-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn như phân tích, đánh giá ở trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ hai nhưng đã được triệu tập hợp lệ, có đương sự vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền có mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn ông Hoàng Chính Q cho rằng nguồn gốc đất tranh chấp, ngày 15/6/2005 ông nhận chuyển nhượng với ông Triệu Tiến Q lô đất 124, tiêu khu 513 và ông Triệu Tiến H lô đất số 123 tiêu khu 513, thuộc thôn B, xã K, hai lô đất trên Ủy ban nhân dân huyện Đ đã giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Triệu Tiến Q và ông Triệu Tiến H. Khi ông nhận chuyển nhượng có lập văn bản viết tay, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K. Đầu tháng 6/2022 ông Hoàng Mạnh Y đến phát dọn thực bì phần đất giáp đất ông Hoàng Mạnh Y đã trồng thông và giáp với phần đất ông Hoàng Chính Q đã phát dọn thực bì từ năm 2020. Ngày 29/6/2022 Ủy ban nhân dân xã Kiên Mộc đã lập biên bản về việc ông Hoàng Mạnh Y phát dọn thực bì, từ đó bắt đầu xảy ra tranh chấp. Còn bị đơn ông Hoàng Mạnh Y cho rằng đất tranh chấp là khu chăn thả gia súc của thôn có địa danh là Đoi L (theo tiếng địa phương) tại Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, từ trước đến nay không chia cho ai quản lý sử dụng, việc giao đất cho ông Triệu Tiến H và ông Triệu Tiến Q không đến vị trí tranh

chấp hiện nay. Từ năm 2003 ông trồng cây thông trên diện tích đất này và vẫn đi phát vườn, trồng dặm những cây thông chết, còn một phần đất trống ông chưa trồng hết, đến năm 2021 hai bên xảy ra tranh chấp.

[3] Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/4/2023 và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ, xác định: Đất tranh chấp có diện tích 142.396,3m<sup>2</sup>, thuộc một phần các thửa đất số 385 và 415 tờ bản đồ số 4 của xã Kiên Mộc.

[4] Theo kết quả chồng ghép với bản đồ giao đất lâm nghiệp xã K với bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, đất tranh chấp có diện tích 142.396,3m<sup>2</sup> thuộc một phần lô đất số 123 và 124, tiểu khu 513 xã K, một phần thuộc các lô số 67, 68 đều chưa giao cho ai.

[5] Theo thông tin, tài liệu do Chi nhánh văn phòng đất đai huyện Đ cung cấp: Tại Bản thống kê các hộ nhận đất lâm nghiệp năm 1995 tại thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thể hiện lô đất số 123, tiểu khu 513 đứng tên hộ ông Triệu Tiến H tổng diện tích giao 30,0ha, rừng tự nhiên 4,5ha, diện tích đất trồng 25,5ha. Thể hiện lô đất số 124, tiểu khu 513 đứng tên hộ ông Triệu Tiến Q tổng diện tích giao 40,5ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên 9,2ha, diện tích đất trồng 31,3ha.

[6] Tại Công văn số 1013/UBND-TNMT, ngày 26/5/2023 Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp: Tiến hành chồng ghép sơ đồ trích đo khu đất tranh chấp lên tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 04 - xã K: Đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 385; một phần thửa đất 415, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 04 - xã K. Thông tin thửa đất số 385, tờ bản đồ 04 - xã Kiên Mộc: Thửa đất trên sổ mục kê đất đai được quy chủ cho Ủy ban nhân dân xã K diện tích 324.787,0m<sup>2</sup>. Thông tin thửa đất số 415, tờ bản đồ 04 - xã K: Thửa đất trên sổ mục kê đất đai được quy chủ cho Ủy ban nhân dân xã K diện tích 432.412,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất: Đều là đất rừng tự nhiên sản xuất (RSN), thửa đất trên chưa cấp giấy chứng nhận cho cá nhân, tổ chức nào.

[7] Tại Công văn số 40/UBND-TNMT ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp: Ông Hoàng Chính Q được Ủy ban nhân dân Đ cấp giấy chứng nhận đối với thửa đất số 434, tờ bản đồ số LN, diện tích 169,700,0m<sup>2</sup>. Khi cấp giấy chứng nhận thửa đất số 434 cho ông Hoàng Chính Q, do sơ suất cơ quan chuyên môn chưa rà soát kỹ các loại bản đồ, hồ sơ tài liệu giao đất, giao rừng trước đó, các loại giấy tờ liên quan nên không phát hiện lô đất 123, tiểu khu 513 đã giao cho hộ ông Triệu Tiến H và lô 124, tiểu khu 513 đứng tên hộ ông Triệu Tiến Q nên chưa xử lý và chưa thực hiện việc thu hồi hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng đối lô đất 123 và lô 124, tiểu khu 513 thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, sau khi được giao đất hộ gia đình ông Triệu Tiến Q và ông Triệu Tiến H không sử dụng, ngày 15/6/2005 đã chuyển nhượng cho ông Hoàng Chính Q. Ông Hoàng Chính Q kê khai, ngày 23/11/2006 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 434, tờ bản đồ số LN, diện tích 169.700m<sup>2</sup>. Đối chiếu với bản đồ giao đất lâm nghiệp (sổ xanh), thửa đất số 434,

tờ bản đồ số LN, thuộc một phần của lô đất số 123 và 124. Chồng ghép với bản đồ địa chính đất lâm nghiệp của xã K xác định: Thửa đất số 434, tờ bản đồ số LN thuộc một phần diện tích thửa đất số 385 tờ bản đồ số 4 của xã K, không trùng với vị trí đất đang tranh chấp với ông Hoàng Mạnh Y. Từ khi nhận chuyển nhượng đến đầu năm 2020 ông Hoàng Chính Q chưa sử dụng phần diện tích đất tranh chấp với ông Hoàng Mạnh Y, đầu năm 2020 ông dùng máy xúc để làm đường, xác định ranh giới quyền sử dụng đất, năm 2021 bắt đầu trồng một số cây hồi, cây quế, cây keo trên một phần diện tích đất, hai bên xảy ra tranh chấp.

[8] Về tài sản trên đất tranh chấp:

[8.1] Trên diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 385 có ký hiệu các thửa tạm 385.1, thửa tạm 385.2, thửa tạm 385.3, thửa tạm 385.4, có diện tích 16.617,8m<sup>2</sup>, trên đất có 6.741 cây quế, 518 cây keo do ông Hoàng Chính Q trồng và hiện trạng là con đường đi do ông Hoàng Chính Q san ủi.

[8.2]. Diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.1, diện tích 78.331,2m<sup>2</sup>, có 1.748 cây hồi, 6.885 cây quế, 6.528 cây keo, do ông Hoàng Chính Q trồng, có 6 cây thông do chủ cũ trồng và 1.164 cây thông con do ông Hoàng Mạnh Y trồng năm 2022. Xác định thời điểm trồng các cây đan xen trên đất tranh chấp, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận: Tháng 6 năm 2022 ông Hoàng Chính Q đã tiến hành trồng cây quế, trồng hồi và trồng keo trên một phần khu đất tranh chấp phía dưới con đường san ủi. Do ông Hoàng Chính Q trồng cây hồi, cây quế trên đất tranh chấp trước nên ông Hoàng Mạnh Y cũng tiến hành trồng thông xen lẫn vào khu vực có cây hồi, cây quế. Còn khu vực trồng cây thông con và keo đan xen, khu vực này do ông Hoàng Mạnh Y trồng thông trước, ông Hoàng Chính Q mới trồng cây keo.

[8.3] Diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.2, có 347 cây thông do ông Hoàng Mạnh Y trồng đang khai thác nhựa và diện tích tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 415 có ký hiệu thửa tạm 415.3, có 3.889 cây thông ông Hoàng Mạnh Y trồng đang khai thác nhựa và 01 ngôi mộ của gia đình ông Hoàng Văn T. Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần các thửa tạm 415.2, thửa tạm 415.3 có tổng diện tích 44.109m<sup>2</sup> trên đất có 4.236 cây thông và 01 ngôi mộ trên đất. Bị đơn ông Hoàng Mạnh Y cũng nhất trí. Xác định diện tích đất đang tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn có diện tích còn lại là 98.287,3m<sup>2</sup>.

[9] Như vậy, ngoài lời trình bày tại Tòa, nguyên đơn và bị đơn đều chưa ai được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chưa ai được đứng tên trên sổ mục kê, sổ địa chính theo quy định của pháp luật về đất đai. Diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 385 và 415 Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ khẳng định chưa được quy chủ cho ai và đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên đơn ông Hoàng Chính Q cung cấp giấy chuyển nhượng viết tay ngày 15/6/2005 thể hiện có việc ông Hoàng Chính Q nhận chuyển nhượng 2 lô đất số 123, 124 tiểu khu 513 đứng tên hộ ông Triệu Tiến Q, ông Triệu Tiến H. Bị đơn ông Hoàng Mạnh Y không xuất trình được tài liệu

chứng minh ông có quyền quản lý, sử dụng hợp pháp đối với đất tranh chấp, ngày 29/6/2022 ông còn bị Ủy ban nhân dân xã K đã lập biên bản về việc ông Hoàng Mạnh Y phát dọn thực bì. Bản thân bị đơn cũng thừa nhận ông không quản lý, sử dụng trồng cây trên toàn bộ diện tích đất tranh chấp mà chỉ trồng cây thông trên một phần diện tích đất tranh chấp, cho đến năm 2022 mới tiếp tục trồng cây trên đất tranh chấp. Từ những phân tích trên, thấy bị đơn ông Hoàng Mạnh Y kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận cho bị đơn được quyền quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp, được quyền quản lý, sử dụng, khai thác cây trên diện tích đất tranh chấp; buộc ông Hoàng Chính Q phải di dời toàn bộ số cây đã trồng ra khỏi diện tích đất tranh chấp, chấm dứt hành vi tranh chấp là không có căn để được chấp nhận. Nguyên đơn ông Hoàng Chính Q kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Chính Q là có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Hoàng Chính Q xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần diện tích đất tranh chấp ở thửa tạm 415.2 và 415.3 có tổng diện tích 44.109m<sup>2</sup> và tài sản trên đất có 4.236 cây thông, 01 ngôi mộ có trên đất. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, được bị đơn ông Hoàng Mạnh Y nhất trí. Do đó, cần hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết đối với phần một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[10] Đối với toàn bộ cây thông con bị đơn ông Hoàng Mạnh Y trồng năm 2022, trồng đan xen cây hồi, quế, keo trái phép trên đất tranh chấp, trồng sau thời điểm phát sinh tranh chấp nằm trong một phần diện tích 98.287,3m<sup>2</sup>. Tại phiên tòa nguyên đơn ông Hoàng Chính Q tự nguyện nhất trí bồi thường cho bị đơn toàn bộ cây thông con trồng trên đất trị giá 18.624.000 đồng. Do vậy, cần chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của nguyên đơn cho bị đơn.

[11] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc tổng cộng số tiền là 58.476.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Hoàng Chính Q tự nguyện chịu toàn bộ. Do vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, do đó, cần sửa một phần bản án sơ thẩm.

[12] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thuộc trường hợp vụ án không có giá ngạch. Ông Hoàng Mạnh Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tuy nhiên ông Y là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thuộc trường hợp được miễn án phí. Ông Hoàng Chính Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ông Hoàng Chính Q được trả lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003682, ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

[13] Về án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Mạnh Y được miễn án phí. Kháng cáo ông Hoàng Chính Q được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; ông Hoàng Chính Q được trả lại số tiền 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003769 ngày 31/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

[14] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tại phiên tòa thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; đề nghị nào có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 156, Điều 157, Điều Điều 165, Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 166; khoản 1 Điều 170, Điều 202, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 2 Điều 27; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Chính Q;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Mạnh Y;

Chấp nhận thay đổi nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đề nghị Hủy và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 16-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

**I.** Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với thửa 415, ký hiệu là các thửa tạm 415.3 diện tích 40.939m<sup>2</sup>, thửa 415.2 diện tích 3.170m<sup>2</sup>; tổng diện tích là 44.109m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất (4.2360 cây thông và 01 ngôi mộ) có vị trí đỉnh thửa là A8, A31, A7, A8 và vị trí đỉnh thửa A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, B27, B23, A40, A38, A36, A34, A9, A10.

**II.** Sửa một phần bản án sơ thẩm:

1. Về Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu khai thác tài sản trên đất và di dời tài sản trên đất. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Chính Q về tranh chấp quyền sử dụng đất và không chấp nhận yêu cầu khai thác tài sản trên đất; không di dời cây trên đất;

1. 1 Ông Hoàng Chính Q được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp là 98.287,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 385, 415 tờ bản đồ 04, có vị trí đỉnh thửa A1, A2, A3, A5, A6, A7, A28, A31, A8, A9, A34, A36, A38, A40, B23, B27, A15, A16, B21, 18, A19, B16, B1, A1 và sở hữu toàn bộ tài sản (cây quế, hòi, keo, thông con) có trên đất tranh chấp.

1. 2. Buộc ông Hoàng Mạnh Y và các thành viên trong hộ gia đình chấm dứt hành vi tranh chấp đối với toàn bộ diện tích tranh chấp như trên.

1. 3. Ông Hoàng Chính Q có quyền và nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần diện tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

*(Hiện trạng thửa đất và tài sản trên đất được mô tả trên mảnh trích đo địa chính số 16-2023 ngày 04/4/2023 của Công ty cổ phần trắc địa bản đồ và môi trường S T - Chi nhánh Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân xã K xác nhận ngày 05/6/2023 và phụ lục ngày 16/8/2023; phụ lục ngày 17/01/2024 kèm theo bản án).*

2. Ông Hoàng Chính Q tự nguyện bồi thường số cây thông con trên đất cho ông Hoàng Mạnh Y tổng số tiền là 18.624.000đồng (mười tám triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Chính Q tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, đo bằng máy. Xác nhận ông Hoàng Chính Q đã nộp đủ.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Hoàng Chính Q không phải chịu 300.000 đồng, trả lại cho ông Hoàng Chính Q số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003682, ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Hoàng Mạnh Y được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Hoàng Chính Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại số tiền cho 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho ông Hoàng Chính Q theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003771 ngày 6/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Hoàng Mạnh Y được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; HCTP; KTNV&THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Nguyệt**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tuệ Nguyễn Thị Hoa**

**Lương Thị Nguyệt**

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; HCTP; KTNV&THA

**Lương Thị Nguyệt**